TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2024/QĐST- DS	*Đồng Hới, ngày 27 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 181/2024/TLST - DS ngày 18/10/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K (T1); địa chỉ: Số F phố Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N, chức vụ: Giám đốc xử lý nợ (*Theo Quyết định số 0267/2023/QĐ-HĐQT ngày 10/4/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP K về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng*); đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hữu Tiến A1 và bà Phạm Thị C - Cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K (*Theo Quyết định số 484-03/2024/QĐ-TCB ngày 24/9/2024 của Giám đốc Xử lý nợ Ngân hàng TMCP K về việc tham gia tố tụng*); địa chỉ: Số F phố Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1987 và anh Võ Đức C1, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số nhà B đường L, tổ dân phố N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Chị T hiện đang bị tạm giam theo một vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần T2; địa chỉ: Tầng A, Tòa G, số C H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Minh H - Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Linh G –

Nhân viên ban kinh doanh (*Theo giấy ủy quyền số 29.10/2024/UQ-TGĐ của Tổng giám đốc ký ngày 29/10/2024*); địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Tầng A, Tòa G, số C H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền gốc và lãi:* Căn cứ các Hợp đồng tín dụng số HTH202291760604/HDTD ngày 15/6/2022, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số HTH202291760604/01 ngày 15/06/2022; Hợp đồng tín dụng số HTH202291752088/HDTD ngày 15/6/2022, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số HTH202291752088/01 ngày 15/06/2022, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K (T1) và chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Đức C1. Chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Đức C1 phải trả cho Ngân hàng TMCP K (T1) tổng số tiền tính đến ngày 19/11/2024 là: 12.821.647.553 đồng (Trong đó nợ gốc: 11.969.686.110 đồng; nợ lãi trong hạn: 831.981.811 đồng; nợ lãi quá hạn: 19.979.632 đồng).

2.2. *Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên:* Hai bên đương sự thỏa thuận, thống nhất chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Đức C1 sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ bao gồm tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn chậm nhất vào ngày 31/3/2025 cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành là ngày 20/11/2024, chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Đức C1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HTH202291760604/HDTD ngày 15/6/2022, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số HTH202291760604/01 ngày 15/06/2022; Hợp đồng tín dụng số HTH202291752088/HDTD ngày 15/6/2022, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số HTH202291752088/01 ngày 15/06/2022, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K (T1) và chị Lê Thị Thanh T, anh Võ Đức C1 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

2.3. *Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay:* Trường hợp chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Đức C1 vi phạm thời hạn trả nợ thì được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP K (T1) có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng đất và nhà hình thành trong tương lai phát sinh từ Hợp Đồng Mua Bán số LK156/HĐMB/BN2/MKG ký ngày 02/6/2022 giữa Công ty Cổ phần T2 với chị Lê Thị Thanh T về việc mua bán quyền sử dụng đất và nhà ở tại lô đất LK 156 diện tích thửa đất 154,0m^2; sử dụng riêng 154,0m^2; tổng diện tích sàn xây dựng 493,3m^2 (theo quy hoạch: OTM16.4), phân khu (ô đất) San Hô (theo quy hoạch: OTM16) thuộc Khu đô thị B, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại Hợp đồng thế chấp (Tài sản bảo đảm là Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán bất động sản) số: HTH202291760604/HĐTC ngày 24/6/2022 giữa Ngân hàng TMCP K (T1) và chị

Lê Thị Thanh T, anh Võ Đức C1. Được đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 27/6/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1174, tờ bản đồ số 16; địa chỉ: Thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; diện tích 140,0m^2, Loại nhà ở: Nhà ở kết hợp kinh doanh; diện tích xây dựng 105,0m^2, diện tích sàn 416,8m^2, hình thức sở hữu: Sỡ hữu riêng, cấp (Hạng): 3. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 446515 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q cấp ngày 27/12/2023, mang tên Võ Đức C1 và Lê Thị Thanh T. (*Quyền sử dụng đất và nhà hình thành trong tương lai phát sinh từ Hợp Đồng Mua Bán số LK62/HĐMB/BN2/MKG ký ngày 02/6/2022 giữa Công ty Cổ phần T2 với chị Lê Thị Thanh T về việc mua bán quyền sử dụng đất và nhà ở tại lô đất LK 62 (theo quy hoạch: OTM13.4), phân khu (ô đất) Sao Biển (theo quy hoạch: OTM13) thuộc Khu đô thị B, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình*). Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại Hợp đồng thế chấp (Tài sản bảo đảm là Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán bất động sản) số: HTH202291752088/HĐTC ngày 24/6/2022 giữa Ngân hàng TMCP K (T1) và chị Lê Thị Thanh T, anh Võ Đức C1. Được đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 04/7/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp tài sản bảo đảm trên không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Đức C1 thì Ngân hàng TMCP K (T1) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Đức C1 để thanh toán nợ tại Ngân hàng TMCP K (T1).

2.4. *Về án phí:*

- Chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Đức C1 thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm số tiền 60.410.823 đồng (*Sáu mươi triệu, bốn trăm mười nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng TMCP K (T1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K (T1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 60.432.000 đồng (*Sáu mươi triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23, số 0001417 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh